

Số: 102/QĐ-THNM

Nghĩa Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán bổ sung Ngân sách nhà nước năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ NGHĨA MINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-PGDĐT ngày 20/10/2022 của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nghĩa Hưng về việc điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN năm 2022 và Quyết định số 678/QĐ-PGDĐT ngày 20/10/2022 của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nghĩa Hưng về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2022 cho trường Tiểu học xã Nghĩa Minh;

Xét đề nghị của Bộ phận Kế toán - Văn phòng Trường TH xã Nghĩa Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán thu, chi NSNN năm 2022 và điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN năm 2022 của trường Tiểu học xã Nghĩa Minh để thực hiện bổ sung kinh phí hoạt động chuyên môn, tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện chi trả chế độ tiền lương đối với 01 giáo viên chuyên đến và giáo viên chuyên đi (*theo Phụ lục chi tiết kèm theo*).

- Số tiền được giao bổ sung chi NSNN năm 2022 là 98.324.000 đồng
(Viết bằng chữ: Chín mươi tám triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng chẵn)

- Số tiền điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN năm 2022 là 128.775.000đ
(Viết bằng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng trường, bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan của trường TH xã Nghĩa Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Loan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai giao dự toán bổ sung NSNN năm 2022

1. Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 24 tháng 10 năm 2022
2. Địa điểm: Tại Trường Tiểu học xã Nghĩa Minh.
3. Thành phần: Gồm có tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tổng số có mặt: 19/19.

4. Nội dung: Công bố công khai dự toán bổ sung ngân sách nhà năm 2022 của trường TH xã Nghĩa Minh theo Quyết định số 608/QĐ-PGDĐT ngày 20/10/2022 của Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nghĩa Hưng về việc điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN năm 2022 và Quyết định số 678/QĐ-PGDĐT ngày 20/10/2022 của Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nghĩa Hưng

- Số tiền được giao bổ sung chi NSNN năm 2022 là 98.324.000 đồng
(Viết bằng chữ: Chín mươi tám triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng chẵn)

- Số tiền điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN năm 2022 là 128.775.000đ
(Viết bằng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)

- Mục đích sử dụng: để thực hiện bổ sung kinh phí hoạt động chuyên môn, tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện chi trả chế độ tiền lương đối với 01 giáo viên chuyển đến và giáo viên chuyển đi

5. Hình thức và thời điểm công khai.

- Thời gian: Từ ngày 24/10/2022 đến ngày 31/10/2022.

- Hình thức: Công khai trong cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường và niêm yết công khai các biểu mẫu tại phòng họp của nhà trường trong thời gian 7 ngày kể từ ngày niêm yết công khai.

Biên bản lập xong hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

THƯ KÝ



**ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
ĐƠN VỊ**



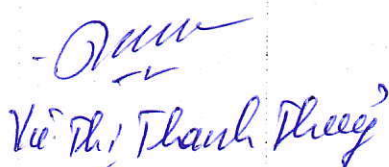

Lê Văn Thái

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**




HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Loan

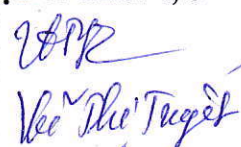
Đại diện tổ khối 1,2, 3


Vũ Thị Thanh Thủy

**Đại diện ban thanh
tra nhân**


Trần Thị Phượng

Đại diện tổ khối 4, 5


Vũ Thị Tuyết

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường Tiểu học xã Nghĩa Minh
 Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 102/QĐ-THNM ngày 24/10/2022 của Hiệu trưởng trường TH Nghĩa Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-128.775
I	Nguồn ngân sách trong nước	-128.775
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-128.775
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-128.775
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 24 tháng 10 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Loan

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường Tiểu học xã Nghĩa Minh
 Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 102/QĐ-THNM ngày 24/10/2022 của Hiệu trưởng trường TH Nghĩa Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
I	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	98.324
I	Nguồn ngân sách trong nước	98.324
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	98.324
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	98.324
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 24 tháng 10 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Loan